TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **143/**2019/HNGĐ-ST Ngày 23/7/2019 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Phan Thị Bích - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị D, sinh năm 1997;

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị D và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bàn Thị D trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đặng Văn H chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không chung sống được với nhau, đến cuối năm 2017 chị đã về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không

quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 14/11/2014, còn cháu Đặng Văn V, sinh ngày 10/10/2011 là con riêng của chị vì trước khi chị chung sống như vợ chồng với anh H chị đã mang thai khoảng 2 - 3 tháng với người đàn ông khác, tuy nhiên con sinh ra trong thời kỳ chung sống, nên anh H và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V như là con chung của chị và anh H, trong giấy khai sinh của cháu thể hiện họ tên cha là Đặng Văn H, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng anh H. Anh H và gia đình không phân biệt con chung và con riêng, do vậy nay anh H nhận nuôi dưỡng cả hai cháu chị cũng nhất trí để anh H nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Đặng Văn H vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2019 anh Hanh trình bày*:

Anh và chị Bàn Thị D chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng bình thường không có mâu thuẫn và anh cũng không đánh đuổi chị D, nhưng đến năm 2017 chị D tự ý bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị D xin ly hôn anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị D.

- *Về con chung*: Anh và chị D có 02 con chung là cháu Đặng Văn V, sinh ngày 10/10/2011 và cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 14/11/2014, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần đến hòa giải vụ án, nhưng bị đơn không chấp hành.

- *Về nội dung*: Chị D và anh H chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống. Hiện chị D và anh H sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và xử cho chị Bàn Thị D được ly hôn với anh Đặng Văn H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu cháu Đặng Văn V, sinh ngày 10/10/2011 và cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 14/11/2014 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị D phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Bàn Thị D và anh Đặng Văn H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị D và anh Đặng Văn H chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Bàn Thị D và anh Đặng Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị D xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị Bàn Thị D và anh Đặng Văn H chung sống với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại UBND xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, sau khi kết hôn chị D và anh H sinh sống tại thôn Cầu Cao 1, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, đến năm 2017 thì chị D và anh H sống ly thân nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị D và anh H không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ, anh H cũng xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị D. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị D xác định cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 14/11/2014 là con chung của chị D với anh H còn cháu Đặng Văn V, sinh ngày 10/10/2011 là con riêng của chị D, mặc dù chị D xác định cháu V là con riêng, nhưng lại xác định trong giấy khai sinh thể hiện họ tên cha là Đặng Văn H, cháu V sinh ra trong thời kỳ chung sống và được gia đình anh H chăm sóc như con chung của chị D với anh H,

đồng thời không phân biệt con chung và con riêng. Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị D nhất trí để anh H nuôi dưỡng cả hai cháu. Quá trình Tòa án tiến hành hỏi nguyện vọng của cháu Đặng Văn V theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu V có nguyện vọng ở với anh H với lý do từ khi chị D bỏ đi cháu ở với anh H từ đó đến nay. Qua xác minh tại địa phương xác định anh H đi làm ăn xa, thôn không xác định được mức thu nhập của anh H, tuy nhiên tại thôn Cầu Cao 1, xã Bạch xa rất nhiều người đi làm ăn xa, mặc dù mức thu nhập không giống nhau, nhưng mức bình quân khoảng 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng. Trường hợp anh Hanh nhận nuôi dưỡng cả hai cháu thì vẫn đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Đặng Văn V, sinh ngày 10/10/2011 và cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Đặng Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh H không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị D và anh H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị D và anh H đều xác định không có không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Bàn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bàn Thị D được ly hôn với anh Đặng Văn H.

- *Về con chung*: Giao Đặng Văn V, sinh ngày 10/10/2011 và cháu Đặng Văn D1, sinh ngày 14/11/2014 cho anh Đặng Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Bàn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; các bên có quyền đề nghị thay đổi nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Bàn Thị D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002014, ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị D đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Văn H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bạch Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến